



Bài tập trắc nghiệm Lịch sử 8, bài 31: Ôn tập lịch sử Việt Nam từ năm 1858 đến năm 1918

Câu 1. Chế độ phong kiến Việt Nam bước vào giai đoạn khủng hoảng trầm trọng từ khi nào?

- A. Từ thế kỉ XVII.
- B. Từ thế kỉ XIII.
- C. Từ thế kỉ XIX.
- D. Từ thế kỉ XX.

Câu 2. Sau khi đánh bại triều Tây Sơn, ai là người đầu tiên củng cố chế độ phong kiến tập quyền?

- A. Gia Long.
- B. Minh Mạng,
- C. Thiệu Trị.
- D. Tự Đức.

Câu 3. Dưới thời nhà Nguyễn có bao nhiêu đời vua bao nhiêu đời chúa?

- A. Chín đời vua, chín đời chúa.
- B. Mười đời vua, mười chín đời chúa.
- C. Chín đời vua, mười ba đời chúa.
- D. Tám đời vua, mười đời chúa.

Câu 4. Lợi dụng các điều khoản của Hiệp ước nào, thực dân Pháp định đem quân xâm lược Việt Nam một cách hợp pháp?

- A. Hiệp ước Mác-xai (1788).
- B. Hiệp ước Véc-xai (1787).
- C. Hiệp ước Hác-măng (1883).
- D. Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884).

Câu 5. Vì sao cuối thế kỉ XVIII, thực dân Pháp không thực hiện được ý đồ xâm lược Việt Nam?

- A. Vì chúng chưa chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho cuộc chiến tranh xâm lược.
- B. Vì triều đại phong kiến Việt Nam còn mạnh.
- C. Vì chúng chưa có thế lực nội ứng ở Việt Nam.
- D. Vì những diễn biến chính trị năm 1789 và điều kiện khó khăn về kinh tế tài chính.



Câu 6. Mở màn cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Việt Nam bằng sự kiện lịch sử nào?

- A. Ngày 9 - 1 - 1858, Liên quân Pháp - Tây Ban Nha nổ súng đánh vào cửa biển Đà Nẵng.
- B. Ngày 1 - 9 - 1858, Liên quân Pháp - Anh nổ súng đánh cửa biển Đà Nẵng.
- C. Ngày 1 - 9 - 1858, Liên quân Pháp - Tây Ban Nha nổ súng đánh vào cửa biển Đà Nẵng.
- D. Ngày 9 - 1 - 1858, Liên quân Pháp - Bồ Đào Nha nổ súng đánh vào cửa biển Đà Nẵng.

Câu 7. Người được cử làm tổng chỉ huy mặt trận Quảng Nam - Đà Nẵng để lo việc chống giặc trong những ngày đầu thực dân Pháp xâm lược Việt Nam là ai?

- A. Tôn Thất Thuyết.
- B. Hoàng Diệu,
- C. Phan Thanh Giản.
- D. Nguyễn Tri Phương.

Câu 8. Chính quyền nhà Nguyễn thương lượng rồi đi đến kí hết hoà ước Nhâm Tuất với Pháp vào thời gian nào?

- A. Ngày 5 tháng 6 năm 1862
- B. Ngày 6 tháng 5 năm 1862.
- C. Ngày 5 tháng 6 năm 1864.
- D. Ngày 6 tháng 5 năm 1864.

Câu 9. Thực dân Pháp đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ nhất vào năm nào, lúc đó ai là Tổng đốc thành Hà Nội?

- A. Năm 1873, Tổng đốc thành Hà Nội là Nguyễn Tri Phương.
- B. Năm 1874, Tổng đốc thành Hà Nội là Hoàng Diệu.
- C. Năm 1875, Tổng đốc thành Hà Nội là Tôn Thất Thuyết.
- D. Năm 1874, Tổng đốc thành Hà Nội là Lưu Vĩnh Phúc.

Câu 10. Thực dân Pháp đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ hai vào năm nào, lúc đó ai là Tổng đốc thành Hà Nội?

- A. Năm 1883, Tổng đốc thành Hà Nội là Nguyễn Tri Phương.
- B. Năm 1882, Tổng đốc thành Hà Nội là Hoàng Diệu,
- C. Năm 1885, Tổng đốc thành Hà Nội là Tôn Thất Thuyết.
- D. Năm 1884, Tổng đốc thành Hà Nội là Lưu Vĩnh Phúc.

Câu 11. Người tổ chức thành công hai trận phục kích giết hai sĩ quan chỉ huy Pháp là Gác-ni-e và Ri-vi-e tại cầu Giấy trong hai lần Pháp tấn công Bắc Kì là ai?

- A. Lưu Vĩnh Phúc
- B. Phan Bá Vành.
- C. Hoàng Diệu
- D. Nguyễn Tri Phương.

Câu 12. Quyền “bảo hộ” của Pháp ở Bắc Kì và Trung Kì được triều đình Huế chính thức thừa nhận qua việc:

- A. Kí Hiệp ước Giáp Tuất (1874).
- B. Kí Hiệp ước Hác-măng (1883).
- C. Kí Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884).
- D. Kí Hiệp ước Thiên Tân (1884).

Câu 13. Sau khi triều Huế kí Hiệp ước Hác măng (1883) và Hiệp ước Pa-tơ-nốt, phái chủ chiến trong triều đình do ai đứng đầu vẫn hi vọng khôi phục chủ quyền và chờ thời cơ tới là ai?

- A. Vua Hàm Nghi.
- B. Nguyễn Văn Tường,
- C. Vua Duy Tân.
- D. Tôn Thất Thuyết.

Câu 14. Chiếu Cần Vương kêu gọi đồng bào, tướng lĩnh, sĩ phu ra sức giúp vua cứu nước được ban hành bởi:

- A. Vua Hàm Nghi.
- B. Vua Duy Tân.
- C. Vua Thành Thái.
- D. Vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.

Câu 15. Mục tiêu của phong trào cần Vương là gì?

- A. Phò vua, cứu nước.
- B. Giải phóng dân tộc.
- C. Chống triều đình Huế.
- D. Chống các thế lực phản động ở các địa phương.

Câu 16. Hưởng ứng phong trào cần Vương, cuộc khởi nghĩa nào dưới đây nổ ra đầu tiên?

- A. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh.
- B. Khởi nghĩa Hương Khê,
- C. Khởi nghĩa Ba Đình.
- D. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

Câu 17. Trong phong trào cần Vương chống Pháp cuối thế kỉ XIX, cuộc khởi nghĩa nào có quy mô lớn nhất?

- A. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh.
- B. Khởi nghĩa Hương Khê.
- C. Khởi nghĩa Ba Đình.
- D. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

Câu 18. Trong các cuộc khởi nghĩa trong phong trào cần Vương, cuộc khởi nghĩa nào kéo dài lâu nhất?

- A. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh,
- C. Khởi nghĩa Ba Đình.
- B. Khởi nghĩa Hương Khê.
- D. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

Câu 19. Sắp xếp theo thứ tự thời gian kết thúc (từ trước đến sau) các cuộc khởi nghĩa trong phong trào cần Vương:

- A. Khởi nghĩa Ba Đình - Bãi Sậy - Hương Khê.
- B. Khởi nghĩa Bãi Sậy – Ba Đình - Hương Khê.
- C. Khởi nghĩa Bãi Sậy - Hương Khê - Ba Đình.
- D. Khởi nghĩa Hương Khê - Ba Đình - Bãi Sậy.

Câu 20. Một vị tướng tài trên lĩnh vực vừa chế tạo vũ khí, vừa tham gia khởi nghĩa Hương Khê. Ông là ai?

- A. Phan Đình Phùng.
- B. Đinh Công Tráng.
- C. Cao Thắng.
- D. Nguyễn Thiện Thuật.

Câu 21. Cuộc khởi nghĩa nào trong phong trào Cần vương đầu thế kỉ XIX được đánh dấu là bước phát triển cao nhất và khi nó thất bại cũng đánh dấu sự kết thúc của phong trào Cần vương trên phạm vi cả nước?

- A. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh.
- B. Khởi nghĩa Hương Khê.
- C. Khởi nghĩa Ba Đình.

D. Khởi nghĩa Bãi Sậy.

Câu 22. Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất của nông dân Việt Nam cuối thế kỉ XIX là cuộc khởi nghĩa nào?

- A. Khởi nghĩa Hương Khê.
- B. Khởi nghĩa Yên Thế.
- C. Khởi nghĩa của Cao Bá Quát.
- D. Khởi nghĩa của Phan Bá Vành.

Câu 23. Nguyên nhân cơ bản nhất làm cho phong trào đấu tranh của nhân dân ta đến năm 1918 cuối cùng đều bị thất bại?

- A. Do thiếu sự liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân
- B. Do thiếu sự lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến cách mạng.
- C. Do thực dân Pháp còn mạnh, lực lượng cách mạng còn non yếu.
- D. Do ý thức hệ phong kiến trở nên lỗi thời, lạc hậu.

Câu 24. Cuối thế kỉ XIX, trào lưu tư tưởng cách mạng mới ở các nước nào bắt đầu dội vào Việt Nam?

- A. Của Trung Quốc và Ấn Độ.
- B. Của Trung Quốc, Nhật Bản và các nước Đông Nam Á.
- C. Của Trung Quốc, Nhật Bản và Pháp.
- D. Của Trung Quốc, Ấn Độ và Pháp.

Câu 25. Hội Duy tân ở Trung Kỳ do ai sáng lập ra, vào năm nào?

- A. Phan Châu Trinh, vào năm 1908.
- B. Vua Duy Tân, vào năm 1907.
- C. Lương Văn Can, vào năm 1905.
- D. Phan Bội Châu, vào năm 1904.

Câu 26. Ai là người khởi xướng phong trào yêu nước của Việt Nam theo khuynh hướng vô sản?

- A. Phan Bội Châu.
- B. Phan Châu Trinh,
- C. Nguyễn Ái Quốc.
- D. Lương Văn Can.

ĐÁP ÁN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	B	14	D
2	A	15	B
3	C	16	C
4	B	17	B
5	D	18	B
6	C	19	A
7	D	20	C
8	A	21	B
9	A	22	B
10	B	23	B
11	A	24	C
12	B	25	C
13	D	26	C